

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh ngày 10/04/1984. Số căn cước công dân: 014184006051, ngày cấp: 18/11/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Hà Văn Y, sinh ngày 01/08/1983. Số căn cước công dân: 014083004726, ngày cấp: 18/01/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị M và anh Hà Văn Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M, anh Y xác nhận cháu Hà Văn T, sinh ngày 07/06/2004 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Hà Văn N, sinh ngày 25/03/2009, cho anh Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị M, anh Y đều cam kết không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M, anh Y đều cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000178 ngày 8 tháng 8 năm 2025 tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Sơn La, chị Mẫn được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Hua La, thành phố Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Hoàng Văn Hải